**TẬP 166**

Các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“*A Xà Lê tồn niệm*, *ngã đệ tử Diệu Âm*, *thỉ tùng kim nhật*, *nãi chí mạng tồn*, *quy y Phật Đà*, *lưỡng túc trung tôn*, *quy y Đạt Ma*, *ly dục trung tôn*, *quy y Tăng Già chư chúng trung tôn*.

*A Xà Lê tồn niệm*, *ngã đệ tử Diệu Âm*, *thỉ tùng kim nhật*, *nãi chí mạng tồn*, *quy y Phật Đà*, *lưỡng túc trung tôn*, *quy y Đạt Ma*, *ly dục trung tôn*, *quy y Tăng Già chư chúng trung tôn*.

*A Xà Lê tồn niệm*, *ngã đệ tử Diệu Âm*, *thỉ tùng kim nhật*, *nãi chí mạng tồn*, *quy y Phật Đà*, *lưỡng túc trung tôn*, *quy y Đạt Ma*, *ly dục trung tôn*, *quy y Tăng Già chư chúng trung tôn*”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**”, Trang 432, xem từ dòng thứ 2, Phẩm thứ 6 “Phát Đại Thệ Nguyện”, chúng ta xem qua chú giải một lần trước đã. Trong phẩm này, Pháp Tạng Bồ Tát tuân lời Phật dạy, đối trước đại chúng tuyên thuyết đại nguyện thù thắng mà mình đã phát. Ðại thệ nguyện này diệu đức khó lường như sách Bình Giải nhận định: “Bốn mươi tám nguyện công đức thành tựu chỉ quy về một Chánh Giác, tức là Nam mô A Di Ðà Phật”. Ðấy gọi là hoằng thệ bổn nguyện hải, cũng gọi là bi nguyện Nhất Thừa. Ðấy chính là công đức Chánh Giác của Di Ðà vậy. Công đức của Chánh Giác chẳng thể nghĩ bàn.

Phần trước chúng ta đã học đến chỗ này, đoạn này không dài lắm, nhưng vô cùng quan trọng. Nếu chúng ta muốn thành tựu ngay trong đời này, thì đoạn khai thị này đối với sự thọ dụng của chúng ta có tầm ảnh hưởng vô cùng thâm sâu, rộng lớn. Phẩm này chính là tiếp nối với phẩm trước, khi Bồ Tát Pháp Tạng đến thỉnh pháp ở trước vị thầy Thế Gian Tự Tại Vương của Ngài. Thầy của Ngài liền giảng cho Ngài về tất cả cõi nước của chư Phật khắp mười phương. Bởi vì, bổn nguyện của Ngài là muốn kiến lập một đạo tràng cho hết thảy chúng sanh khổ nạn. Dùng phương pháp phải nói là phương tiện nhất để giúp cho tất cả chúng sanh, đặc biệt là chúng sanh tội khổ, chúng sanh sáu nẻo có thể ở ngay trong một đời, trong khoảng thời gian cực kỳ ngắn có thể chứng đắc Vô thượng Bồ đề.

Phật Thế Gian Tự Tại Vương tán dương cho bi nguyện của Ngài, quả thật là từ bi đến tột bậc, nên Đức Phật đã giảng giải cho Ngài về hết thảy cõi nước y chánh trang nghiêm của chư Phật khắp mười phương ba đời. Vả lại đức Phật còn dùng thần lực biến hiện mười phương Thế giới ngay trước mặt Ngài, để Ngài có thể nhìn thấy được tất cả...và dạy Ngài: “*mười phương Thế giới, nơi nào con thích thì chọn lấy, còn nơi nào không thích thì hãy bỏ đi*”. Điều này rất phù hợp với logic. Như thế con có thể kiến lập một đạo tràng như trong lý tưởng của con, và đó chính là Thế giới Cực Lạc. Cho nên, thành tựu của Thế giới Cực Lạc là tập hợp những điều đẹp đẽ y chánh trang nghiêm nhất nơi tất cả cõi nước của chư Phật khắp mười phương ba đời. Sau khi thành lập Thế giới này thì nó liền siêu việt hơn hết thảy chư Phật sát độ. Đó âu cũng là lẽ đương nhiên thôi!

Phật Phật đạo đồng, chư Phật đều có cái năng lực này. Đức Di Đà đã làm xong đâu đó cả rồi, thế chư Phật có cần thiết phải làm nữa không? Người thế gian chúng ta hiện nay là so đo nhau, anh xây một cái đạo tràng lớn, tôi cũng phải xây một cái còn đẹp hơn, còn thù thắng hơn anh nữa...đều tranh nhau. Nay A Di Đà Phật đã dựng xong Thế giới rồi, nhưng chưa hề nghe nói có một vị Phật nào đi tranh với A Di Đà Phật cả, không hề có chuyện đó.

Vì sao? Vì Tự với Tha là một không phải hai. Thế giới mà Phật Di Đà đã kiến lập thì cũng như chư Phật kiến lập vậy thôi. Được vậy chư Phật nhàn nhã hơn, bớt chuyện hơn một chút. Nơi đó của Ngài hoàn chỉnh như vậy, bên tôi có học trò nào mà tôi dạy không nổi, ở chỗ tôi thì nó không thể khai ngộ thì tôi sẽ gửi qua chỗ Ngài. Cho nên một tức tất cả, tất cả tức một, Phật tâm là một cái tâm thôi, chứ không phải chư Phật không có cái khả năng ấy. Mà là vì anh xây xong rồi tôi chẳng cần thiết phải làm nữa làm gì.

Người đời có danh văn lợi dưỡng, có loại tâm này, có loại tập khí này, còn Phật thì hoàn toàn chẳng có. Cái ý này chúng ta phải có thể ***thể hội*** được, có thể thực tiễn vào cuộc sống của chính mình, thế thì thọ dụng sẽ lớn lắm! Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm gương cho chúng ta rồi, cả đời Ngài không xây dựng đạo tràng, tại sao vậy? Vì có đạo tràng ắt có tranh hơn tranh thua, có đạo tràng liền có gánh nặng.

Không có đạo tràng thì tự tại hơn nhiều, hình thức sinh hoạt của các ngài là cả đời ngày ăn một bữa, tối ngủ dưới gốc cây một đêm, đến nơi nào thì người ở nơi đó, đạo tràng cũng ngay đó. Nếu như thật sự muốn dựng đạo tràng thì với Phật mà nói là chuyện dễ dàng. Thời đó mười sáu đại Quốc Vương đều là đệ tử quy y của Phật, mỗi người đều hy vọng được xây đạo tràng để cúng dường cho đức Phật. Nhưng Phật không tiếp nhận, họ thỉnh Ngài tạm trú lại thì được, giảng xong một bộ kinh, hai bộ kinh thì Ngài liền ra đi.

Đức Phật vì sao phải làm như vậy? Ngày nay chúng ta đã thấy cả rồi đó, chúng ta hoàn toàn hiểu được đó là do Phật đại từ đại bi, là trí huệ của Phật. Vì có đạo tràng thì liền có đấu tranh, không có đạo tràng thì chẳng có tranh. Ai cũng muốn làm trụ trì, ai cũng đều muốn làm lãnh đạo, có cái ý niệm này thì đạo nghiệp ắt không thể thành tựu. Vì sao? Vì tâm không thanh tịnh, không thể chứng quả. Các vị phải biết Tu Đà Hoàn là quả vị thấp nhất trong Tiểu thừa, là bậc sơ quả. Họ còn chấp trước không? Không có, thân kiến không còn. Họ phải đoạn năm loại kiến hoặc mới có thể chứng quả Tu Đà Hoàn.

Trong năm loại kiến hoặc thì đầu tiên là thân kiến, nghĩa là không còn chấp trước thân này là ta, họ biết được thân không phải ta, nên đã buông bỏ được thân kiến. Cũng đã buông bỏ đối lập, biên kiến chính là đối lập. Không còn đối lập với bất cứ ai, không còn đối lập chính là một thể. Người khác có đạo tràng thì chúng ta tận tâm tận lực đến giúp họ, đến hỗ trợ họ. Để đạo tràng của người ta phát huy tác dụng, tuyệt đối không đến tranh ngôi vị đó hoặc là đến để bài xích người ta, tuyệt không được có cái ý niệm đó. Người lãnh đạo một đoàn thể ở thế gian này, họ là vì cái đoàn thể này mà phục vụ; người xuất gia học Phật rồi, thế thì Phật vì ai mà phục vụ vậy? Phật vì tất cả chúng sanh khổ nạn khắp pháp giới hư không giới mà phục vụ.

Trong giáo pháp Đại thừa thì chữ khổ nạn này phạm vi của nó rất lớn, trên đến Đẳng giác Bồ Tát. Đẳng giác Bồ Tát mà còn khổ nạn sao? Do tập khí phiền não vô thủy vô minh chưa đoạn sạch sẽ, đây chính là khổ nạn của các ngài. Cho nên, phải học theo biểu pháp này của đức Phật. Phật quả thật đã xả bỏ một cách sạch sẽ triệt để rồi. Sáu căn của Ngài ở trong cảnh giới của sáu trần đích thực không khởi tâm không động niệm, đây chính là Phật; có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước thì đây là Bồ Tát, hãy thường suy ngẫm về chuyện này; còn nếu như vẫn còn phân biệt không còn chấp trước thì đây là A La Hán. Tức là “thanh tịnh, bình đẳng, giác” trên đề kinh của chúng ta.

Chúng ta tu là tu cái gì? Ba giai đoạn trên đề kinh thì đầu tiên chính là tu tâm thanh tịnh. Trong tâm thanh tịnh quyết định không có ô nhiễm, có ngã chấp chính là ô nhiễm, chấp trước cái thân này là ta thì đó là ô nhiễm, đối lập là ô nhiễm, biên kiến là ô nhiễm, thành kiến là ô nhiễm, ta cho rằng như thế nào đó... thì đây là ô nhiễm. Vậy còn có thiện ác hay không? Người thế gian thì có thiện có ác, còn các ngài thì không có thiện ác, hai biên thiện ác đều không còn tồn tại, cho nên các ngài trở về với trung đạo.

Vì sao? Vì các ngài biết ác đồng nghĩa là không, mà thiện cũng đồng nghĩa là không. Thiện và ác đều như nhau cả thôi, vì đều là nghiệp cả. Là nghiệp luân hồi không thể ra khỏi cái vòng luân hồi được, thảy đều là tạo nên lục đạo luân hồi. Vì vậy chẳng chấp vào hai bên, đoạn ác nhưng không chấp cái tướng đoạn ác, trong tâm chẳng có gì hết, tu thiện chẳng chấp vào cái tướng tu thiện. Thế thì vì sao phải đoạn ác tu thiện? Đó là vì biểu diễn cho người đời nhìn thấy, đây là dạy học chứ bản thân các ngài thì chẳng có thiện ác. Ngoài ra còn phải làm ra cái tướng thiện ác để người thế gian đoạn ác tu thiện. Lỡ có tạo nghiệp luân hồi thì cũng đừng có tạo ba đường ác mà phải làm ba đường thiện, chính là cái ý này. Thế bản thân thì sao? Bản thân thì cả ba đường ác lẫn ba đường thiện đều không tạo, siêu việt rồi. Cho nên đó là biểu pháp, đó là giáo hóa chúng sanh, còn bản thân thì đã vượt ra ngoài rồi. ***Nếu như chính mình thật sự vẫn còn cái tâm muốn đoạn ác tu thiện thì đó chính là nghiệp luân hồi, không thể ra khỏi sáu nẻo luân hồi được, sự việc này rất phiền phức***.

Bi nguyện của đức Di Đà phát hết sức viên mãn, vô cùng cứu cánh, hoàn toàn tương đồng như những gì được nói trên đề kinh. Tâm thanh tịnh của Ngài đã đạt đến tột cùng, bình đẳng tột bậc, giác này là đại triệt đại ngộ cứu cánh viên mãn. Đây là nhân, tu nhân. Quả báo là như nửa phần đầu trên đề kinh, tức là “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm”. Đại thừa là trí huệ, vô lượng thọ là đức, trong vạn đức thì thọ mạng là đức đầu tiên. Không có thọ mạng mọi cái khác coi như con số không, thọ mạng là đức đầu tiên, trang nghiêm chính là Thế giới Cực Lạc, y báo chánh báo đều đạt đến cứu cánh viên mãn, sanh đến Thế giới Cực Lạc liền đạt được. Cho nên cật lực tán thán công đức bất khả tư nghì của Tây phương Thế giới Cực Lạc.

Vả lại, thể của từ chánh giác này chính là danh hiệu Nam mô A Di Đà Phật, công đức của danh hiệu là không thể nghĩ bàn. A Di Đà Phật là ai? Chính là bản thân chúng ta đấy! Về điểm này chúng ta nhất định phải biết, nếu bạn không biết thì Phật quả rốt ráo viên mãn đời này bạn sẽ không đạt được. Tại sao vậy? Vì danh hiệu A Di Đà Phật này là danh hiệu của tự tánh, tức là tánh đức của chính mình. A có nghĩa là vô, Di Đà được dịch là lượng, Phật dịch là giác, tự tánh chính là vô lượng giác. Vô lượng giác chính là giác cứu cánh viên mãn, cứu cánh viên mãn tức là vô thượng chánh đẳng chánh giác, người Trung Quốc đơn giản gọi là Vô thượng Bồ đề. Từ chỗ nào mà chứng vậy? Chính là từ câu Phật hiệu này.

Tập khí hoài nghi của chúng ta rất nặng, cái gì cũng hoài nghi, luôn cho rằng có thứ khác còn tốt hơn. Không tìm ra thứ tốt hơn đâu. Thứ tốt nhất đang ở trước mắt nhưng bạn mê hoặc, bạn không nhìn ra được. Thật khó được khi có Hải Hiền lão hòa thượng làm ra tấm gương cho chúng ta thấy. Nếu bạn hỏi vị lão hòa thượng này tu cái gì? Một đời vạn đức vạn hạnh cứu cánh viên mãn, đây chính là biểu diễn mà Ngài đã cho chúng ta thấy, dùng phương pháp gì? Chính là một câu Nam mô A Di Đà Phật.

Hai mươi tuổi xuất gia, sư phụ của Ngài là bậc đại triệt đại ngộ, chứ chẳng phải người tầm thường, vì sao? Vì nếu là phàm phu thì không thể nhận ra hàng tốt rồi, sẽ không biết được con người ngài Hải Hiền rồi. Sư phụ của Ngài vừa thấy Ngài là biết liền, đây là gì? Người này mai này nhất định sẽ khai ngộ. Thế thì sẽ dạy Ngài pháp môn gì? Phải dạy Ngài pháp môn trực tiếp thành Phật, cũng chính là một câu Phật hiệu, còn dặn dò Ngài cứ thế mà niệm tiếp tục. Ngài đã niệm suốt 92 năm, thiên tánh của Ngài tốt...thật thà, nghe lời, thật làm, cả đời không thay đổi.

Nếu bạn hỏi tôi, Ngài đạt được công phu thành phiến vào lúc nào? Đắc công phu thành phiến liền có thể vãng sanh. Thế thì tôi có thể nói với bạn, không thể vượt hơn 3 năm, vì sao? Người 3 năm đạt công phu thành phiến thật quá nhiều, đắc công phu thành phiến liền có tư cách vãng sanh. Vì sao vậy? Vì bạn thấy Phật rồi, Phật sẽ nói với bạn thọ mạng vẫn còn bao nhiêu đó, đến lúc ta sẽ đến tiếp dẫn con. Họ liền an tâm, thế là chết lòng trọn ý niệm câu Phật hiệu này. Thái độ niệm Phật của Ngài là chân thành, thanh tịnh, cung kính...với thái độ này sẽ thành công. Còn như không dùng chân tâm, vẫn còn vọng niệm, tâm không thanh tịnh, vẫn còn phải quấy nhân ngã, không có tâm cung kính, thế thì không được. Người như vậy rất nhiều, chân thật như Hải Hiền lão hòa thượng quả thật chẳng tìm ra nữa rồi, biết đi đâu mà tìm bây giờ!

Trước kia chúng ta nghe nói đến người thợ vá nồi, trong chúng đồng tu niệm Phật chúng tôi cũng biết được vài người. Nhưng trong số những người mà tôi quen biết, đại khái cũng là niệm Phật dăm ba năm thì biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh, chính mắt chúng tôi thấy, chính tai nghe được. Đều là nữ cư sĩ tại gia, nam cư sĩ thì chưa nghe thấy có ai, đều là các bà cụ, 3 năm là biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh. Cho nên, người như Hải Hiền lão hòa thượng cao lắm là 3 năm, từ năm Ngài 20 tuổi đến 23, 24 tuổi là đã thành tựu rồi, Ngài liền có thể thấy A Di Đà Phật, khẳng định là thấy. Đại Thế Chí Bồ Tát nói với chúng ta “***Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật***”, nên Ngài là hiện tiền thấy Phật, tương lai vãng sanh Thế giới Cực Lạc ắt sẽ thấy Phật.

Ngài có thể trì giới, tam quy ngũ giới, mười thiện, Sa di luật nghi Ngài cũng có thể làm được. Cả đời Ngài chưa hề phạm giới bao giờ, thật sự là làm đến được rồi. Cho nên trì giới niệm Phật, có thể chịu khổ, có thể nhẫn chịu. Nhẫn nhục ba la mật Ngài thật sự làm được đến nơi đến chốn rồi, suốt một đời với người vô tranh, với đời vô cầu. Cuộc sống vô cùng gian khổ, đói ăn thiếu mặc, vì thế thứ Ngài mặc là đồ vá, thứ Ngài ăn là ăn khổ. Nhưng bạn hãy tỉ mỉ quan sát mà xem, Ngài thời thời khắc khắc đối người tiếp vật đều là nét mặt tươi cười hớn hở, vui vẻ hoan hỷ. Niềm vui đó của Ngài là thật, là thứ do tự tánh lưu lộ ra, là “*bất duyệt duyệt hồ*” được nói trong Luận Ngữ. Không phải Ngài chỉ thể hiện vẻ bề ngoài đâu, mà là từ trong chính nội tâm của Ngài hiển bày. Từ bi một cách chân thành, đồng thể đại bi, vô duyên đại từ, chẳng ngừng tuôn chảy ra bên ngoài, đây chính là Thế giới Cực Lạc.

Ngài trải qua đời sống ở thế gian này chẳng khác gì như đang ở Thế giới Cực Lạc vậy, vì sao vậy? Vì Ngài không có phân biệt, chấp trước, không có khởi tâm động niệm. Y chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc Ngài không hề khởi tâm động niệm về chuyện đó, nên ở cõi này dù chịu mọi gian nan, khổ nhọc Ngài cũng không khởi tâm động niệm, nên coi như nhau cả thôi. Đây đúng gọi là thật công phu.

Câu Phật hiệu này, chúng ta trong đàn kinh phải ghi nhớ 5 câu mà huệ năng đại sư lúc khai ngộ đã nói, tuyệt không được quên, câu sau cùng Ngài nói: “***Nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp***”. “Hà kỳ” nghĩa là chẳng ngờ đến, toàn bộ vũ trụ này từ đâu mà có? Nó là do tự tánh sanh ra, do tự tánh hiện ra, y như những gì được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Thế giới Hoa Tạng do đâu mà có? Biến pháp giới hư không giới đến từ đâu? 10 phương 3 đời tất cả cõi nước của chư Phật làm sao mà có vậy? Đều là do tự tánh sanh ra, hiện ra đấy thôi. Tự tánh năng sanh, năng hiện, còn vạn vật của bầu vũ trụ này là sở sanh sở hiện. Năng và sở vốn là một chẳng phải hai. Cho nên, mục đích tu hành của Phật pháp chính là phải trở về với tự tánh, đây gọi là tốt nghiệp rồi. Chưa trở về với tự tánh... tự tánh chính là Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang cũng chính là tự tánh. Thường là không sanh không diệt, vĩnh viễn bất biến thì gọi là thường; tịch là thanh tịnh, tuyệt đối không có ô nhiễm, vốn dĩ trước giờ không có ô nhiễm, mãi mãi không bao giờ bị ô nhiễm, quang là quang minh biến chiếu.

Thường Tịch Quang ở đâu? Nó không nơi nào không có, không lúc nào không có, nó là bản thể của toàn thể vũ trụ, vũ trụ là do nó hiện ra, là sở sanh sở hiện của tự tánh. Trong Đại thừa giáo đức Phật thường dạy: “***Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh***”, tất cả pháp này là vũ trụ trong cảm quan của chúng ta mà thôi. Cái vũ trụ này có từ đâu? Do tâm với tưởng mà sanh ra, tâm là tự tánh, tưởng là a lại da thức, cũng chính là “***duy tâm sở hiện, duy thức sở biến***” được đề cập trong kinh Hoa Nghiêm. Thứ do duy tâm sở hiện chính là Nhất chân Pháp giới, là Thế giới Hoa Tạng, và là Thế giới Cực Lạc...những nơi này được gọi là Nhất chân Pháp giới. Những ai sẽ cư trú ở nơi đây? Là pháp thân Bồ Tát, những bậc minh tâm kiến tánh đều trú ở nơi ấy, ở đó mà tu hành. Các ngài còn phải tu cái gì nữa? Là phải đoạn tập khí phiền não vô thủy vô minh. Tập khí đoạn được sạch sẽ rồi thì liền dung nhập vào Thường Tịch Quang, cõi thật báo liền biến mất không nhìn thấy nữa. Vì thế, cõi thật báo không có sanh diệt, chỉ có ẩn hiện, có duyên thì nó liền hiện ra, không có duyên thì sẽ không thấy được nó.

Người nào sẽ không có duyên? Là người đã đoạn sạch được tập khí phiền não vô thủy vô minh là người không có duyên, thì nó sẽ không hiện. Nó trở thành một mảng Thường Tịch Quang. Nếu như tập khí phiền não vô thủy vô minh vẫn còn, thế thì nó liền hiện. Những ai sẽ ở trong đó? Là 41 vị pháp thân đại sĩ, các ngài đã phá được vô thủy vô minh, nhưng tập khí vẫn còn. Tự tánh gặp được cái duyên này, tự nhiên liền hiện ra cõi thật báo. Trong cõi thật báo, chư Phật như lai sẽ hiện báo thân, vì sao? Vì các vị Bồ Tát này không thấy được pháp thân Phật, nên chư Phật sẽ hiện báo thân. Do pháp thân không có hình tướng, còn báo thân có hiện tướng, hiện cái thân giống hệt như Bồ Tát vậy.

Báo thân ở Thế giới Cực Lạc rất không thể nghĩ bàn, là hiện báo thân Phật viên mãn, cũng chính là báo thân viên mãn của Đẳng giác Bồ Tát, đến để giúp cho hàng pháp thân Bồ Tát... 40 vị thứ này gồm thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa...bên viên giáo thì 40 vị thứ này đến trợ giúp cho các ngài, các vị Bồ Tát này dùng thần thông, đạo lực, trí huệ của họ để giúp cho tất cả chư Phật như lai đến hóa độ chúng sanh trong chín pháp giới. Chín pháp giới này bao gồm Bồ Tát, Tam thừa Bồ Tát, tức là những vị chưa kiến tánh. Gồm những vị bên Biệt giáo thì có thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng. Biệt giáo thì hàng Bồ Tát thập địa đã kiến tánh rồi, vì thế bảo là Tam thừa tức là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng ở bên dưới vẫn chưa kiến tánh, các ngài sẽ đến trợ giúp cho các vị Bồ Tát này. Phải nói là duyên cực kỳ thù thắng, có đại phước báu, đại trí huệ, đại nhân duyên thì người đó mới gặp được tịnh tông, mới biết được câu danh hiệu A Di Đà Phật này. Nếu có thể như lão hòa thượng Hải Hiền thì một đời này liền chứng đắc viên mãn.

3 năm...niệm Phật 3 năm là có thể đắc công phu thành phiến, đắc được công phu thành phiến rồi lại tiếp tục niệm thêm 3 năm nữa ngài Hải Hiền liền có thể chứng sự nhất tâm, lại niệm thêm 3 năm nữa liền chứng đắc lý nhất tâm. Hay nói cách khác, Ngài từ niệm Phật đến khi đạt đến đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh thì mất bao nhiêu thời gian? Là 10 năm. 10 năm thì đạt đến trình độ thế nào? Chính là như Thích Ca Mâu Ni Phật năm đó đại triệt đại ngộ dưới cội Bồ đề vậy đó, đẳng cấp này Hải Hiền lão hòa thượng đạt đến rồi; cùng một đẳng cấp như đại sư lục tổ huệ năng khi ở trong thất của phương trượng ngũ tổ nghe kinh kim cang mà đại triệt đại ngộ vậy. Đây là đẳng cấp của pháp thân Bồ Tát.

Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì muốn đi lúc nào là có thể đi lúc ấy, muốn thấy A Di Đà Phật là Phật liền hiện thân. Ở trong cảnh giới này không gì không biết, không gì không thể. Cho nên sư phụ của Hải Hiền lão hòa thượng có dặn dò Ngài một câu “*khi con minh bạch mọi chuyện*”, minh bạch tức là đã khai ngộ rồi, kiến tánh rồi “*không được nói lung tung, không được nói gì hết*”. Tại sao vậy? Lục tổ khi khai ngộ đã phải trốn trong đám thợ săn 15 năm. Do đó chúng ta liền biết sự đố kỵ của những người cùng ngành ở cái cõi này, quá nhiều người đố kỵ chướng ngại.

***Nếu bạn cứ giả đui giả điếc thì sẽ bình an mà qua ngày, còn như đụng đâu nói đấy thì đố kỵ chướng ngại gì cũng đến hết***, chúng sanh là phàm phu chứ chẳng phải thánh nhân, bạn sẽ chẳng thể trụ nỗi ở thế gian này. Vì thế muốn sống ở cõi này thì phải giả điếc giả ngu. Bạn hỏi bất cứ cái gì tôi đều không biết, chỉ đến lúc cấp thiết, lúc thật sự lợi ích cho tất cả chúng sanh mới lộ ra một chút, sau đó thì lập tức ẩn đi. Hành nghi suốt một đời của Hải Hiền lão hòa thượng chúng ta nhìn thấy mà thể hội được chúng ta liền hiểu ngay. Lão nhân gia Ngài có nói một câu thường khuyên tất cả chúng sanh chính là “*lo mà niệm Phật cho tốt, thành Phật là sự thật, những thứ khác toàn là giả cả*”, đây là lời thật đấy! Ngài còn một câu nữa giúp cho bạn thành công viên mãn, câu ấy chính là “*thế gian này không có việc gì khó, chỉ sợ tâm không chuyên*”, tâm mà chuyên thì liền thành Phật.

Trong kinh Đại thừa đức Phật từng nói, người hiểu được thì có pháp nào chẳng phải Phật pháp đâu! Niệm kinh Vô Lượng Thọ có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, có thể thành Phật làm tổ, chúng ta niệm kinh Koran thế có được không? Được. Vì sao thế? Vì người biết thì chẳng có pháp nào không phải Phật pháp! Cái câu “pháp nào” không phải chỉ giới hạn ở mỗi Phật pháp không thôi, mà chỉ cho tất cả pháp thế xuất thế gian, chỉ cần bạn chuyên mà thôi. Tại sao vậy? Vì chuyên thì bạn liền buông bỏ vọng tưởng, buông bỏ vọng tưởng liền thành Phật, buông bỏ phân biệt thì chính là Bồ Tát, buông bỏ chấp trước thì thành A La Hán. Ta niệm kinh Koran cũng giống thế thôi, vẫn có thể buông bỏ chấp trước, vẫn có thể xả bỏ phân biệt, buông xả khởi tâm động niệm, vẫn có thể thành Phật như thường.

Tương lai sẽ đến nơi nào? Chính là thiên đường, đến thiên đường rồi vừa nhìn thì thấy hóa ra A Di Đà Phật cũng ở thiên đường. Trăm sông đều đổ về một biển cả mà, đều là cùng một phương hướng, cùng một mục tiêu mà thôi. Nếu người không biết thì Phật sẽ nói ngược lại là: pháp nào là Phật pháp? Không biết tức là do tâm bạn không chuyên, cái gì bạn cũng muốn học, vậy thì hoa nghiêm, pháp hoa, kinh Vô Lượng Thọ đều chẳng phải Phật pháp. Do đây có thể nói là pháp thế gian với Phật pháp đều như nhau cả, là một chứ chẳng phải hai. Mấu chốt ở chỗ nào? Mấu chốt ở chỗ dạy bạn buông xả.

Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì hết thảy pháp, bất kỳ pháp nào cũng là Phật pháp, tại sao thế? Vì chỉ cần bạn chuyên, bạn đều có thể thành vô thượng đạo. Nếu bạn muốn hỏi tại sao lại thế, thì bởi vì hết thảy pháp đều do tự tánh biến hiện ra, bạn từ bất kỳ một pháp nào đều có thể kiến tánh, xa rời bổn tánh thì hết thảy pháp chẳng còn, mười pháp giới đều là do tự tánh biến hiện ra. Bởi vậy mấu chốt chính là biết hay không, biết hay không biết chẳng dễ hiểu cho lắm, nói cách khác chính là có chuyên hay không!!!? Chuyên thì sẽ biết, không chuyên thì không biết.

Cứ cho rằng pháp này tốt, pháp kia không tốt, thế thì khó lòng mà khế nhập nổi. Tất cả những gì bạn tu cao lắm chỉ là thiện pháp, chỉ sanh đến cõi dục giới mà thôi. Vì sao thế? Vì chưa đoạn được dục. Đoạn được dục rồi mới có thể sanh đến cõi sắc giới với vô sắc giới. Vẫn còn dục vọng thì không thể ra khỏi cõi dục giới. Trong này có thiện có ác, thiện thì cảm được 3 đường thiện, ác thì cảm lấy 3 đường ác. Đạo lý chỉ là như thế mà thôi. Khi thiện ác đều không còn thì liền thoát ly ra khỏi 6 nẻo luân hồi.

Do đâu mà có thiện ác? Là do từ phân biệt chấp trước một cách nghiêm trọng mà ra. Hải Hiền lão hòa thượng vì sao phải biểu pháp cho chúng ta vậy? Vì đối với Ngài tất cả nhân sự vật đều tốt cả, cái gì cũng tốt. Đối với cái ăn không phân biệt mà cái mặc cũng chẳng phân biệt, không phân biệt đối với nơi ăn chốn ở, đối người tiếp vật thảy đều không phân biệt, Ngài xem mọi người đều là A Di Đà Phật, bình đẳng đối đãi, yêu thương chở che như nhau cả. Có người đã xem chiếc đĩa này cả 2 ngàn lần, đúng là chịu khó dụng công thật! Còn nói với chúng tôi, càng xem càng hoan hỷ, mỗi lần xem đều có chỗ ngộ. Ngài có thể thành Phật không? Khẳng định là vãng sanh thành Phật rồi.

Pháp là chân diệu, một câu Phật hiệu này hàm chứa tất cả, bao gồm hết thảy vạn pháp. Bạn niệm một câu A Di Đà Phật, thành tâm thành ý mà niệm, không có vọng tưởng, không xen tạp, không phân biệt, không chấp trước thì niệm câu Phật hiệu này coi như niệm đến toàn bộ vũ trụ rồi. Trong Phật pháp thường nói mười phương ba đời chư Phật Bồ Tát như lai, tất cả thần thánh trong tôn giáo của thế gian thảy đều niệm đến, một vị cũng không sót. Thế chẳng phải đã bao trọn hết rồi sao? Một thứ cũng không bỏ sót.

“**Công đức chánh giác rộng lớn**”. Trong tác phầm “Hành Quyển” có một đoạn bảo là “*Kính giãi bày cùng hết thảy người vãng sanh, hoằng thệ Nhất Thừa hải*”. Bạn xem cách dùng từ ngữ của người ta, đây là do lòng cung kính, nên dùng từ “kính tự nghĩa là kính giãi bày”, kính tự thì chữ tự này là do người dưới đối với bề trên. Trên đối với dưới thì dùng từ “cáo”, chẳng hạn như Phật nói với bạn, Phật nói với chúng ta, còn đệ tử đối với Phật thì do cung kính nên dùng từ “tự”. Đây là dành cho người dưới đối với người trên. Lời kính tự ý là kính giải bày là đang dùng với ai vậy? Là đối với hết thảy người vãng sanh. Chữ “đẳng” đó có Bồ Tát, có A La Hán, có thiên nhân, có súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, đều được gói trọn hết trong đó. Chữ “đẳng” này là chỉ cho tất cả chúng sanh vãng sanh.

Phía sau nói với chúng ta “**hoằng thệ nhất thừa hải**”, hoằng thệ chính là chỉ cho 48 nguyện. Đây là phần mà chúng ta sẽ phải học trong phẩm này. 48 nguyện do đâu mà có vậy? Là do pháp tạng Bồ Tát vâng theo lời giáo huấn của thế gian tự tại vương Phật đến tất cả cõi nước của chư Phật quan sát tỉ mỉ rồi học hỏi. Đây không phải do vọng tưởng mà suy nghĩ ra, cũng chẳng phải do tưởng tượng, cũng không phải do Phật dạy cho Ngài, mà là do Ngài chân thật đi tham quan, xem xét tất cả y chánh trang nghiêm trong hết thảy cõi nước của chư Phật. Từ đó chọn cái hay, bỏ cái dở mà thành tựu nên Thế giới Cực Lạc. Đây là hoằng thệ.

Nhất thừa... đạo tràng này của A Di Đà Phật không có nhị thừa, Tam thừa mà chỉ có nhất thừa. Nhất thừa nghĩa là thành Phật, thì gọi là nhất thừa. Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh thuyết pháp 49 năm giáo hóa chúng sanh, trong số đó kinh điển thuộc về nhất thừa không nhiều, chỉ có 3 bộ. Ngoài 3 bộ này ra thì có thêm một bộ nữa là kinh Vô Lượng Thọ, pháp môn Tịnh độ là pháp nhất thừa.

Nhất thừa nghĩa là thành Phật, không giống như những pháp môn khác. Các pháp môn khác là pháp môn bình thường phổ thông, nó buộc người ta phải đoạn phiền não rồi từng bước từng bước mà hướng lên cao. Tiểu thừa từ sơ quả cho đến nhị quả, tam quả, tứ quả đều phải từ từ mà hướng lên cao. Nhất thừa thì không như vậy, một đời liền chứng đắc nên bảo là hoành siêu chứ không phải thụ xuất. Đối với pháp môn này, chẳng hạn như những gì mà kinh Di Đà có nói: “***Không thể dùng một chút thiện căn, phước đức nhân duyên mà sanh về được nước kia***”. Hay nói cách khác, đối với pháp môn này khi bạn gặp được rồi bạn phải có đầy đủ phước đức, duyên phận. Duyên phận có rồi, gặp được rồi nhưng không có thiện căn, không có phước đức thì người đó sẽ không tin.

Dẫu cho có tin đi chăng nữa họ cũng phải tìm học thêm pháp môn khác, thêm nữa thì sẽ như thế nào? Thế thì mùi vị ắt chẳng còn tinh thuần nữa rồi. Coi như bạn phá hỏng rồi, bạn không thể đạt được lợi ích. Tôi nhẩm tính Hải Hiền lão hòa thượng chắc là khoảng trước 40 tuổi thì Ngài chứng đắc lý nhất tâm bất loạn, cũng tức là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh trong tông môn, cảnh giới mà huệ năng đại sư chứng đắc, Ngài đạt đến rồi. Đạt đến cảnh giới này sẽ thông suốt mọi kinh giáo. Có lẽ là vào năm Ngài 40 tuổi thì Ngài đạt được. Ngài không vãng sanh là do A Di Đà Phật giao nhiệm vụ cho Ngài, bảo Ngài trụ thế biểu pháp, ở lại thế gian này thêm ít năm, thế là ở mãi đến 112 tuổi.

Nhìn thấy quyển sách “Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Có Tăng Khen Tăng”, thấy được quyển sách này coi như biểu pháp viên mãn. Ngài cầm quyển sách này và chụp hình, chủ động nhờ người ta chụp hình cho Ngài, cả đời Ngài trước giờ chưa từng làm vậy bao giờ, chỉ có duy nhất lần này. Sau khi chụp hình xong thì 3 ngày sau Ngài ra đi, vãng sanh tự tại, công đức của Ngài viên mãn rồi. Nếu chân thật đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh với A Di Đà Phật, sống tại thế gian này thì cả đời này đều do A Di Đà Phật an bài cho bạn, bản thân chẳng cần phải bận tâm lo nghĩ chút nào. Tự mình phải lo nghĩ thì mệt lắm, đã vậy chưa chắc chính xác. Phật an bài cho chúng ta, bất kể là thuận cảnh hay nghịch cảnh, bạn đều vô cùng an lạc, vì sao vậy? Vì để tiêu nghiệp chướng đó mà.

Thuận cảnh tiêu thiện nghiệp, thiện nghiệp nếu không tiêu trừ thì mai này đến cõi trời hưởng quả báo, ra không nổi 6 nẻo; nghịch cảnh là tiêu ác ngiệp, để chẳng đọa vào tam đồ, chẳng có việc gì không phải là việc tốt cả. Chiếc đĩa của Hiền công lão hòa thượng thật tuyệt vời, nghe kinh Vô Lượng Thọ không hiểu thì bạn hãy xem chiếc đĩa này, bạn xem 3 năm, 5 năm thì bạn sẽ hiểu hết kinh Vô Lượng Thọ mà chẳng cần ai giảng giải cho bạn, bạn đều hiểu tất cả. Đây là chỗ vi diệu của Phật pháp, thật quá diệu rồi. Cho nên phải nhớ kỹ phải chuyên, nhất định không được xen tạp. Tổ tông dạy chúng ta “*Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, mấu chốt ở chỗ một môn.

Bạn đừng học nhiều môn quá, 3, 4 môn là quá nhiều rồi. Lại còn mấy chục môn, mấy trăm môn thì sao mà nhồi vào nổi. Thế chẳng phải sẽ loạn thành một mớ bòng bong rồi sao!? Chỉ nên một môn thôi, một môn thì lúc nào có thể khai ngộ? Đến khi thấy một môn này cũng không còn thì sẽ khai ngộ. Mình vẫn còn biết có một môn thì môn đó sẽ trở thành chướng ngại. Chúng ta nên biết, đức Phật trong Đại thừa giáo có dạy “***nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc***”...tất cánh không, bất khả đắc, thế thì bạn vẫn còn có một môn thì môn đó sẽ thành chướng ngại của bạn.

Buông được một môn đó thì tự tánh liền khai mở, bạn liền minh tâm kiến tánh. Đây chân thật đúng là Đại thừa, chân thật là nhất thừa. Người có căn tánh như thế trong tỷ tỷ người khó được một, quả thật quá hiếm hoi! Lịch sử Trung Quốc có chứ không phải không, nhưng ít lắm. Chúng ta thấy Hải Khánh lão hòa thượng tiêu hết nghiệp rồi, nhìn vào hành nghi cả một đời của lão nhân gia Ngài, đại triệt đại ngộ có lẽ vẫn chưa. Hiền công đại triệt đại ngộ thì Ngài Hải Khánh hẳn là đại ngộ.

***Bạn thấy sự nhẫn nhục ba la mật của Ngài, người khác ức hiếp Ngài, hủy báng Ngài, trêu chọc Ngài, Ngài đều cảm ân người ta. Ngài còn nói người ta thế nào vậy? Ngài nói họ đang tiêu nghiệp cho tôi đấy, tôi làm sao không cảm ân người ta cho được!...quả thật là tiêu nghiệp chướng, Ngài chấp nhận nên Ngài ra đi mới tự tại đến thế, còn lưu lại nhục thân xá lợi.***

Cái nhục thân xá lợi này có được chẳng dễ, di thể của Ngài ngồi trong chum sành 7 năm, chính xác là 6 năm 9 tháng mà thân thể chẳng hề hư hoại. Ngay cả y phục cũng chẳng hề suy suyển. Chúng ta muốn thật học Phật thì đến đâu mà học? Chính là ngay chỗ này, bạn liền thành tựu. Cho nên “*thành tựu vô ngại*”, nghĩa là không có chướng ngại, “*vô biên tối thắng thâm diệu, bất khả thuyết, bất khả xưng, bất khả tư nghị chí đứ*c”.

Chữ “đức” này là tánh đức, đại đức vốn đầy đủ ở trong tự tánh, vô lượng vô biên tánh đức đều được hiển bày hết trong một câu Phật hiệu này. Tôi muốn nhắc nhở mọi người một chút, bạn hãy xem chiếc đĩa lão hòa thượng Hải Hiền thật tỉ mỉ vào, bạn thật sự xem hiểu rồi thì câu này bạn có thể chứng minh một cách hoàn toàn, thật đấy một chút cũng không giả. Ngài đích thực là “hoằng thệ nhất thừa hải giả”, chữ “giả” này là chỉ cho người, Ngài hoàn toàn làm được 48 nguyện của A Di Đà Phật rồi. Đừng nghĩ chiếc đĩa ấy có một tiếng đồng hồ thôi, người biết cách xem thì xem mấy ngàn lần cũng không thấy chán, càng xem càng hoan hỷ, thế thì phải biết lực nhiếp thọ ấy lớn đến chừng nào kia chứ!

Phần sau đưa ra một vấn đề, những cái này đều được đề cập trong tác phẩm Hành Quyển, “Hà dĩ cố?” nghĩa là tại sao thế? Là vì “*thệ nguyện chẳng thể nghĩ bàn*”. Vì sao? Vì thệ nguyện của Ngài là thật, không hề có một ý niệm nào vì bản thân mình, niệm niệm đều là vì chúng sanh khổ nạn trong 6 nẻo ở khắp cõi nước của tất cả chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, Ngài là vì cái này chứ chẳng hề vì mình.

Cái tâm ấy tương ứng với tánh đức viên mãn, nếu như mang lòng vì mình thì sai hoàn toàn rồi. Vì sao? Vì Phật pháp nói là vô ngã, sao bạn lại có ngã được? Sơ quả Tu Đà Hoàn cũng tức là Bồ Tát ở địa vị sơ tín trong Đại thừa, cái đầu tiên phải phá chính là thân kiến, tức là vô ngã. Bạn thấy nửa bộ đầu của kinh kim cang là nói về “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, đây là nói dành cho ai? Là sơ quả Tu Đà Hoàn cũng là Bồ Tát địa vị sơ tín trong Đại thừa. Vẫn còn có cái ngã này thì đồng nghĩa vẫn chưa nhập vào cửa Phật được. Đại thừa đến sau cùng, nửa bộ sau của kinh kim sang không những chẳng còn ngã, mà đến ý niệm về nhân, chúng sanh, thọ giả đều chẳng còn.

Bạn xem “**vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến**”, cái kiến ấy là chỉ cho ý niệm, cũng tức là đã đoạn được sạch sẽ rồi, không còn ý niệm nữa. Tướng đoạn được rồi, không còn tướng nữa nhưng vẫn còn ý niệm, đến nửa bộ sau thì đến ý niệm cũng không còn. Ý niệm không còn thì là cảnh giới gì? Là cảnh giới Thường Tịch Quang. Cho nên nửa bộ trước là Tiểu thừa, nửa bộ trước kinh kim cang là Tiểu thừa, nửa bộ sau là của Bồ Tát Đại thừa. Thệ nguyện không thể nghĩ bàn, là vì người khác chứ không vì mình. Vì người thì tâm của bạn sanh trí huệ; còn vì mình thì sanh phiền não, sai rồi. Tất cả đều là xoay chuyển trên ý niệm chứ không phải đến từ bên ngoài.

“**Bi nguyện to lớn như hư không, các diệu công đức rộng lớn vô biên**”, bi nguyện là đồng thể đại bi, mong muốn làm sao có thể giúp cho chúng sanh lìa khổ được vui. Giúp bằng cách nào? Cứ nhìn vào chư Phật như lai, các ngài là tấm gương tốt của chúng ta. Gần nhất... cách chúng ta gần nhất chính là Thích Ca Mâu Ni Phật, vào 3000 năm trước Ngài chào đời tại ấn độ. Bạn cứ quan sát Ngài tỉ mỉ mà xem, Ngài buông bỏ rồi. 19 tuổi từ bỏ vương vị, xa rời cuộc sống phú quý nơi cung đình, xuất gia tu đạo cũng tức là buông bỏ phiền não chướng.

Khi Ngài 30 tuổi... Ngài 19 tuổi xuất gia, tham học 12 năm. Trong 12 năm này tất cả mọi tôn giáo, học phái của ấn độ Ngài đều học qua. Học rồi thế nào? Ngài thấy chẳng thể giải quyết được vấn đề nên Ngài bèn đến cội cây Bồ đề ngồi nhập định, thế là khai ngộ. Đến cội Bồ đề nhập định là buông bỏ sở tri chướng. 2 chướng Ngài đều buông bỏ hết nên Ngài bèn khai ngộ. Buông được phiền não chướng là tiểu ngộ, là A La Hán. Còn buông bỏ sở tri chướng thì sẽ đại ngộ, đại triệt đại ngộ là pháp thân Bồ Tát.

Chúng ta phải biết là đức Phật đang biểu diễn cho chúng ta xem. Công phu trong Phật pháp chẳng gì khác mà chính là buông xả. Xem coi bạn buông được bao nhiêu, công phu Ngài cao hơn bạn ý là Ngài buông được nhiều hơn bạn, chính là có ý như vậy đấy. Vì sao như thế? Vì buông xả sẽ giúp khôi phục lại tự tánh, đồng nghĩa khôi phục lại trí huệ, đức năng, tướng hảo ở trong tự tánh. Trí huệ, đức năng, tướng hảo của mọi người đều viên mãn cũng tức là tự tánh viên mãn, ai nấy đều là viên mãn cả. Hơn nữa tự tánh chỉ có một, mười phương tam thế Phật cộng đồng một pháp thân, pháp thân chính là tự tánh, tự tánh cũng chính là pháp thân. Cùng chung một pháp thân, cùng chung một tự tánh, cùng một bổn tánh chứ không có hai.

Tập tánh có hai không giống nhau, nhưng tự tánh không có, tự tánh là tương đồng. Mỗi người đều là trí huệ cứu cánh viên mãn, đức năng cứu cánh viên mãn, tướng hảo cứu cánh viên mãn, chỉ cần bạn buông xả tất cả chướng ngại bạn liền chứng được. Cho nên nó là thứ vốn có sẵn, bạn sẽ thành Phật bởi vì bạn vốn là Phật mà. Vốn dĩ là Phật thì làm gì có đạo lý không thành được Phật kia chứ! Làm thế nào giúp chúng sanh lìa khổ được vui? Phật biết còn chúng ta không biết. Chúng ta...bạn thấy đó trên trái đất này có một nhà lãnh đạo quốc gia nào không yêu nhân dân của mình đâu, luôn muốn giúp cho lão bá tánh được lìa khổ được vui, nghĩ mọi phương pháp đều chẳng mang lại hiệu quả, thậm chí còn làm phát sinh rất nhiều phiền phức.

Đức Phật thì dùng phương pháp gì? cách thức của đức Phật cũng tương tự như lão tổ tông của chúng ta vậy, cho nên tôi tin lão tổ tông của chúng ta đều là Phật Bồ Tát tái lai. Thuở tôi còn trẻ tôi có lối suy nghĩ này, tôi đến thỉnh giáo với lão sư - lão cư sĩ lý bỉnh nam... tôi nói khổng tử, lão tử, nghiêu thuấn vũ thang, văn vũ chu công có phải đều là Phật Bồ Tát hóa thân đến Trung Quốc không? Thầy nói với tôi, về lý thì nói được thông, nhưng mặt sự lại chẳng có chứng cứ. Bởi vì các ngài không có tiết lộ tôi là Bồ Tát nào tái lai đến, nên chúng ta không biết. Xét về lý thì nhất định nói được thông. Vì sao? Vì tất cả hành vi việc làm của các ngài đều giống như Phật vậy. Giống cái gì? Đó là lấy giáo dục làm đầu.

Bạn xem, có vị Phật nào, Bồ Tát nào không dạy học không? Thích Ca Mâu Ni Phật đã biểu diễn cho chúng ta, Ngài dạy học suốt 49 năm, mãi cho đến lúc nhập diệt, đến khi Ngài viên tịch vậy mà vẫn còn nói với chúng ta, sau cùng dạy chúng ta “***lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy***”, đây là di giáo cuối cùng của Ngài. Học Phật...nếu bạn muốn chân thật thành Phật thì phải buông bỏ mọi dục vọng, phải buông xả tất cả danh lợi. Những thứ này toàn là giả mà thôi, toàn là chướng ngại chứ chẳng phải thứ tốt đẹp gì. Cho nên cả đời tôi chẳng xây đạo tràng, vì sao vậy? Vì như thế sẽ tự tại hơn. Bạn mà có đạo tràng bạn liền có vọng niệm, bạn có thể không đoái hoài đến đạo tràng sao!!!? Cho nên cả đời tôi chẳng có đạo tràng, tôi chỉ cần mỗi ngày ăn được no, mặc được ấm, có một nơi có thể ngã lưng nghỉ ngơi là đủ rồi.

Thật sự chẳng cần bận tâm, chẳng có vọng niệm. Có đạo tràng bạn ngày ngày đều bận lòng về nó chẳng được yên, việc ấy rất phiền phức. Trung Quốc từ xưa đến nay ai mới đi kiến lập đạo tràng? Là Phật, Bồ Tát. Cho nên người trụ trì đạo tràng là người thế nào? Là chư Phật Bồ Tát, các ngài đều là bậc tái lai, đến thành tựu cho các đệ tử Phật, họ đều là bậc minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ chứ chẳng phải người tầm thường. Còn là phàm phu mà muốn chủ trì đạo tràng thì chẳng có ai là không tạo tội nghiệp, quả báo mai này là ở tam đồ. Mỗi một đạo tràng lớn, đời đời đều có cao tăng xuất thế, thế thì đúng rồi. Còn như đạo tràng ấy không cho ra nổi cao tăng thì khẳng định là sẽ tạo nghiệt, chúng tôi ở bên cạnh nhìn thấy việc ấy rất rõ.

Tôi có được phép có đạo tràng không? Tôi không thể, vì sao vậy? Vì chương gia đại sư không dạy tôi làm thế, mà lão sư lý cũng không dạy tôi làm như vậy. Hơn nữa cổ nhân Trung Quốc có nói, ***bạn muốn làm hại một ai đó thì cứ mời anh ta đến làm trụ trì, mời anh ta làm đương gia là coi như anh ta xong đời.*** Vì sao? Vì phải lo nghĩ, vọng niệm nhiều, tâm không thể thanh tịnh. Cùng lắm thì người đó chỉ có thể đảm trách công việc rất tốt, chăm sóc người khác được chu đáo thì được phước báu nhân thiên, chẳng thể bì nổi một bà cụ cả ngày đến tối niệm A Di Đà Phật, cụ bà thì đến Thế giới Cực Lạc làm Phật, khác nhau xa lắm. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu. Thành lập đạo tràng thì phải thành tựu cho được nhân tài, lấy cái này làm mục đích, tuyệt không phải vì danh văn lợi dưỡng của chính mình. Ở trong Phật môn trở thành người có địa vị được mọi người sùng bái, không phải vì cái này, đó là bạn đang đem phước báu của mình hưởng sạch hết rồi, tội của bạn ắt được thành lập. Vì thế quả thật rất đáng sợ!

Tôi học Phật biết bao năm, tuổi tác già rồi. Tuổi giờ cũng đã 90 rồi, tôi rất cảm ơn Phật tử ở bên này tặng cho tôi một ngôi nhà nhỏ, ngôi nhà nhỏ đó đại khái còn chẳng lớn bằng cái phòng thu hình này nữa nhưng tôi sống vô cùng dễ chịu, hết sức tự tại. Giảng kinh dạy học không gián đoạn, đây là việc mà chư Phật Bồ Tát luôn làm. Phương pháp hiện nay tốt, có thể dùng đĩa quang, có thể dùng mạng internet, dùng đài truyền hình, cách làm này giúp cho chúng ta cách ly với danh văn lợi dưỡng, đạo tràng nhỏ nên chẳng có ai đến giảng kinh.

Khoa học phát triển nên tiện lợi vô cùng, bất kể ở nơi đâu, miễn là trong nhà bạn có tivi bạn liền có thể đón xem. Bạn có máy tính, có kết nối mạng là có thể xem được ngay...tốt! bạn nói xem tự tại biết dường nào! Nếu như còn nghĩ đến cái này cái kia, thế thì khổ quá, mọi thứ cứ tùy duyên, hết thảy pháp thế xuất thế gian tất cả đều tùy duyên. Nếu gặp đủ duyên thì nên làm, vì sao? Vì để lợi ích chúng sanh, không đủ duyên thì đừng chuốc việc vào mình, thêm một việc chi bằng bớt một việc, bớt một việc chi bằng chẳng có việc gì. Thành tựu đời này của tôi...tôi rất cảm tạ cả nhà bà hàn quán trưởng đã hộ trì cho tôi, chăm sóc tôi suốt 30 năm, nhờ đó cái gốc này của tôi mới cắm được vững, không có 30 năm này thì cũng chẳng có tôi của ngày hôm nay.

Cho nên công đức cả nhà bà lớn lắm, thành tựu đời này của chúng tôi có thể dẫn dắt biết bao người niệm Phật vãng sanh, công đức ấy bà đều có phần. Tuyệt đối không được tạo nghiệp, ngàn vạn không thể tạo tội được. Chuyện này quan trọng hơn bất cứ thứ gì! Cho nên nguyện phải lớn, nguyện là phải vì độ cho hết thảy chúng sanh, đồng nguyện với chư Phật như lai. Như lai dùng một câu Phật hiệu này..,mười phương ba đời hết thảy chư Phật như lai độ chúng sanh trọn thành Phật đạo cũng đều dùng câu Phật hiệu này. Đều là khuyên mọi người vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Chứ chẳng riêng gì một mình Thích Ca Mâu Ni Phật, đến phần sau của kinh này chúng ta có thể thấy được điều đó. Câu Phật hiệu này được mười phương chư Phật tán thán, mười phương chư Phật giới thiệu. Chỉ cần pháp môn này, câu Phật hiệu này là đủ rồi, chỉ cần bạn chuyên nhất, mười năm liền có thể minh tâm kiến tánh.

Thiền tông thì khó lắm! Chẳng có pháp môn nào nhanh chóng thành tựu như pháp môn này, pháp môn này thù thắng không gì sánh bằng. Đúng thật là pháp môn đệ nhất! Người không biết chữ, chưa từng đi học cũng chẳng sao, đều có thể chân thật có thành tựu. Không biết chữ cũng tốt, chưa từng đi học cũng tốt, vì sao thế? Vì tư tưởng của người này đơn thuần, ít vọng niệm.

Học nhiều thứ quá, đầu óc trở nên rất phức tạp, chẳng dễ gì buông bỏ được; người đó chẳng dễ gì mới nhồi được mớ kiến thức đó vào đầu. Nên bây giờ muốn buông bỏ cũng khó y như vậy đấy! Người không được học là người có phúc, cái gì cũng không biết, thật thà chân chất với câu Phật hiệu này, niệm đến khi cái gì cũng tỏ tường. Nếu như thật sự chuyên, chuyên nhất thì mười năm ắt thành công. Một bộ kinh, một câu Phật hiệu là đủ rồi.

Tổ Liên Trì, tổ Ngẫu Ích đến lúc cuối đời đều buông bỏ tất cả kinh giáo, tam tạng 12 bộ kinh là để người khác ngộ, còn bản thân chỉ có một bộ kinh A Di Đà, một câu Phật hiệu. Kinh A Di Đà là tiểu bổn của kinh Vô Lượng Thọ, công đức đều y như nhau. Cho nên đúng thật là các diệu công đức rộng lớn vô biên, lời này là do đức Phật nói ra. Nếu như Phật không nói thì chẳng ai biết nổi. “***Ví như cỗ xe lớn... nhẫn đến như cơn gió lớn đi khắp thế gian chẳng bị chướng ngại***”. Xe lớn thì chở được nhiều người, sức mạnh lớn, cũng tựa như cơn gió lớn vậy. “**Đi khắp thế gian chẳng bị chướng ngại**”, cũng chính là chỉ cho câu Phật hiệu này có thể đi khắp thế gian mà chẳng bị chướng ngại nào. Có rất nhiều người học Phật, theo tôi niệm Phật biết bao năm nhưng cơ thể vẫn bệnh hoạn như thường, phải tìm đến bác sĩ, vì sao thế? Vì không có niềm tin vào Phật pháp.

Không phải Phật không linh, mà là do bản thân người đó không có tín tâm, Hải Hiền lão hòa thượng đã biểu pháp cho chúng ta đấy. Năm Ngài 18 tuổi trên người có một cái mụn độc, thuốc thang gì cũng vô hiệu, khổ không kể xiết. Ngài đột nhiên nhớ đến Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn, độ hết thảy khổ ách. Nên Ngài liền chuyên niệm Quan Thế Âm Bồ Tát, niệm được một tháng thì bệnh liền khỏi. Mụt không thuốc mà tự khỏi. Đây là gì? Thế nào là linh? Tin thì liền linh, không tin ắt chẳng linh. Người không tin, dẫu bạn có niệm Quan Âm Bồ Tát thì cái mụt đó cũng không thể nào khỏi được; bạn bèn tìm đến bác sĩ, bác sĩ trị hết bệnh cho bạn, bạn liền tin vào người bác sĩ đó. Nhưng đó hoàn toàn là do niềm tin của bạn, bên ngoài chỉ là duyên, là thứ yếu mà thôi. Chủ yếu vẫn là niềm tin của bạn.

Năm Ngài 12 tuổi Ngài có trồng dưa, nhưng bị người em họ trộm mất, ngặt nỗi Ngài không hề hay biết đó là do em họ lấy mất, nên ngày nào Ngài cũng thầm khấn “*người nào lấy dưa của tôi thì xin cho người đó nổi mụn đầy người*”. Cứ thế niệm liên tục được 3 ngày thì người em họ của Ngài quả nhiên trên người nổi đầy mụn nhọt. Thế là người thím của Ngài bèn chạy đến nói với Ngài “xin con đừng niệm nữa”. Ngài chợt nghĩ không ngờ thì ra lại có sức mạnh lớn đến như vậy nên bèn nhanh chóng đổi lại “*xin cho em ấy mau khỏe lại, xin cho em ấy mau khỏe lại*”. Bệnh của em họ Ngài quả nhiên liền khỏi, đây là gì vậy? Điều này nói lên sức mạnh của niệm lực là không thể nghĩ bàn. Các nhà lượng tử lực học hiện nay đã chứng minh được chuyện đó rồi. Chứng minh cái gì? Mọi hiện tượng vật chất do đâu mà có? Là từ niệm lực mà ra.

Chúng ta ngày ngày khởi vọng tưởng nên vật chất trở nên vô cùng phức tạp, không có trật tự gì hết. Nó sẽ tạo thành tai nạn, nếu như ý niệm của chúng ta toàn là niệm thiện, toàn là tịnh niệm thì Thế giới này lập tức biến thành thái bình thịnh thế. Tất cả xung đột và nghiệp tội mà chúng ta đã gây trên thế gian này thảy đều không còn, thái bình thịnh thế liền xuất hiện, đó đều nhờ vào niệm lực. Cho nên chúng tôi thường nghĩ Thế giới Cực Lạc vì sao lại tốt đẹp đến như vậy? Chư Phật sát độ sao lại đẹp đẽ đến thế? Chúng tôi đã hiểu ra rồi.

Thế Tôn từng giới thiệu, các chư Phật Bồ Tát này đều là “***kim hiện tại thuyết pháp***”, thì ra là như vậy. Chúng ta có nghe hiểu ra chưa vậy? Có ngộ ra chưa? Chuyện tốt bậc nhất tại cõi đời này chính là giảng kinh thuyết pháp, không có cái nào sánh nổi với cái này. A Di Đà Phật ở Thế giới Cực Lạc ở trong kinh Di Đà có nói là “kim hiện tại thuyết pháp”, chưa hề ngừng nghỉ qua. Mười phương chư Phật Bồ Tát có vị nào là không giảng kinh thuyết pháp đâu chứ? Không hề có.

Thế giới của chúng ta ngày nay thành ra nông nổi này, vấn đề nảy sinh ở chỗ nào? Chính là do hầu hết những người xuất gia đều không còn giảng kinh thuyết pháp nữa. Vấn đề liền xuất hiện rồi. Tất cả người xuất gia đều bước ra giảng kinh thuyết pháp thì Thế giới này lập tức liền biến chuyển, vì sao? Vì khiến cho hết thảy chúng sanh có thể nghe được chánh pháp, có thể sáng tỏ chư pháp thật tướng, có thể xóa bỏ mọi hiểu lầm, thế thì đúng rồi.

Trong chế độ chính trị của Trung Quốc thời xưa, bạn có thể thấy rất rõ rằng giáo dục được đưa lên hàng đầu trong toàn bộ hệ thống chính trị của đất nước, vì sao lại như thế? Vì giáo dục...giáo dục mà được đưa lên hàng đầu thì *quốc sẽ thái dân sẽ an*, thái bình thịnh thế. Hiện nay, khoa học kỹ thuật Thế giới phát triển nên đưa lợi ích kinh tế lên vị trí ưu tiên hàng đầu, đem giáo dục đưa ra đằng sau. Cho nên người học những loại kỹ thuật này biết làm việc, nhưng lại không biết cách làm người. Họ không biết đến ân nghĩa, không biết hiếu dưỡng phụ mẫu, không biết tôn trọng sư trưởng. Bây giờ dẫu có thầy tốt đến dạy cũng không tìm ra học trò, điều này tôi đích thân thể hội được.

Thuở đầu khi tôi 26 tuổi được quen biết tiên sinh phương đông mỹ, tôi theo Thầy học triết học, xin thầy cho phép tôi được đến trường dự thính giáo trình của thầy. Thầy nói với tôi, trường học hiện nay, đó là trường học của 64 năm về trước. Trường học 64 năm trước thầy không ra thầy, trò không ra trò. Anh muốn đến trường nghe giảng anh sẽ thất vọng tràn trề. Tôi cứ ngỡ thầy đã hoàn toàn cự tuyệt mình rồi nên lúc đó trong lòng rất buồn, đương nhiên biểu cảm cũng trở nên rất ủ dột. Chúng tôi chìm trong trầm mặc khoảng 6, 7 phút thì thầy mở lời, nếu anh thật muốn học vậy cũng tốt, cứ sáng chủ nhật mỗi tuần từ 9h rưỡi đến 11h rưỡi, tôi sẽ dạy cho anh 2 tiếng, vào mỗi chủ nhật hàng tuần như thế.

Điều này tôi quả thật không dám nghĩ đến, tôi không hề đóng một phân tiền học phí nào, chúng tôi cũng chẳng hề quen biết nhau, tôi chỉ biết chúng tôi là đồng hương. Thầy là người Đồng Thành, còn quê tôi thì ở Lô Giang, chúng tôi chỉ cách nhau khoảng hơn 20 cây số, rất gần...chính là quan hệ như vậy. Tôi thật biết ơn, biết ơn cả đời mình, nếu không phải học cùng thầy giáo trình ấy, tôi vĩnh viễn không biết đến Phật giáo, tôi luôn cho rằng Phật giáo là tôn giáo, là mê tín.

Thầy giảng cho tôi một bộ khái luận triết học gồm 5 bài, bài sau cùng là triết học kinh Phật, tôi từ bài học này mà nhận thức được Phật giáo. Thầy đem triết học kinh Phật giới thiệu cho tôi, nói với tôi “*Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên Thế giới*”, thầy còn nói chúng tôi học triết học thì “triết học kinh Phật là nền triết học đỉnh cao của Thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, nhờ đó tôi mới vỡ lẽ. Sau khi tôi hiểu ra rồi thì thầy nói với tôi, triết học kinh Phật không ở chùa, vì sao vậy? Vào 200 năm trước, người xuất gia ở am đường tự viện là người có đạo đức, có học vấn, họ thật sự có hiểu biết, nên họ quả thật có tư cách dạy anh. Nhưng người xuất gia hiện nay không còn học nữa rồi, tự viện có kinh sách nhưng họ không xem, họ biết tụng kinh nhưng lại không hiểu ý nghĩa trong đó.

Tôi nói: “*Vậy con phải làm sao?*”. “*Đối với kinh Phật, anh phải thâm nhập kinh tạng*”, thầy đã chỉ ra cho tôi một con đường như thế. Tôi nhờ đó mới bắt đầu đến chùa, đến chùa với mục đích gì? Với mục đích là tìm kinh sách, xem coi chùa này có kinh tạng hay không? Có cho mượn ra ngoài hay không? Mượn được thì liền chép ngay, lúc đó không mua được, chỉ có thể chép tay thôi, chép xong rồi thì trả lại cho chùa. Rất khó khăn, quả là chẳng dễ gì.

Tại sao thầy không ra thầy, trò không ra trò? Vì học trò không còn thích đọc sách. Thế thì tại sao học sinh vẫn phải đến trường? Vì để lấy văn bằng. Lúc đó, học sinh tiểu học đến trường để làm gì? Chính vì muốn thi đỗ vào trung học. Học sinh trung học đến trường vì để thi vào đại học, đến đại học thì sinh viên không chịu học nữa rồi, chỉ đợi ngày để lấy bằng, tìm một công việc thì coi như tốt nghiệp rồi. Tâm của chúng không còn để vào việc học nữa, không tôn kính thầy cô, những gì thầy cô giảng chúng đều chẳng nghe lọt vào tai, cho nên lão sư liền không giảng nữa. Lão sư chỉ biết dựa vào cái nghề này để mưu sinh, dựa vào dạy học để kiếm chút tiền lương, mang chút tiền này để sinh sống qua ngày, còn học trò thì lấy được bằng.

Đến lúc thi cử, thầy cô giáo gần như mang nội dung đề thi nói hết với học trò, để mỗi người học trò đều đạt được điểm số tốt, đôi bên đều vui vẻ. Chính là hiện trạng như thế. Về sau tôi có dịp đến trường đại học dạy vài tiết, vừa xem qua thì quả nhiên đúng là như thế. Cái tâm nhẫn nại của học sinh không vượt quá 15 phút, tâm không chuyên chú, cứ nhìn đông ngó tây, không có tập trung tinh thần vào việc học, bên cạnh có người cũng không hề hay biết, đúng là tâm hồn treo ngược cành cây. Đây là một vấn đề hết sức nghiêm trọng trong giáo dục, phải làm sao đây? Ngành giáo dục hiện thời đang có chiều hướng giảm mạnh. Cho nên tôi thường suy nghĩ, 20 năm sau trong trường học có thể chẳng còn giáo viên nữa, chẳng còn ai đến kế thừa. Chỉ e đến bậc cao trung cũng chẳng có giáo viên. Thế thì phải làm sao? Hiện tại tôi đã nhìn ra được rồi, chính là dùng đĩa quang. Bây giờ vẫn còn đĩa giảng dạy của các lão giáo thọ, cùng với các trước tác của họ, chúng ta có thể dựa vào cái này.

Chiếu đĩa dạy học của các giáo sư, bên cạnh thì có các trợ giảng, trợ giảng không khó, người trợ giảng chỉ cần đem đĩa dạy xem qua 30, 50 lần thì họ liền có tư cách làm trợ giảng. Đồng học xem đĩa có chỗ nào thắc mắc có thể đề xuất để trợ giảng giải đáp. 20 năm sau e là trường học sẽ thành ra như thế đấy, đây chính là điều mà chúng tôi lo lắng. Mong muốn làm sao phải bồi dưỡng giáo viên có nền tảng chân thật sâu dày, lão sư nhất định phải phát tâm Bồ đề, phải phát đại nguyện, vì sao? Vì dạy học là một ngành nghề rất vất vả, phải thật sự xa lìa danh văn lợi dưỡng, phải vì dân tộc, vì đời sau mà làm một chút công đức, phải tồn giữ cái tâm như thế.

Nguyện hy sinh phụng hiến, nguyện sống thanh bần cả một đời cũng phải đem những học trò này dạy cho tốt, để đời sau có người kế thừa, đây chính là dụng tâm của Bồ Tát. Người mang lòng so đo lợi hại thì sẽ không làm nổi, không có cái tâm danh lợi mới có thể xuất ly, vĩnh viễn thoát ly lục đạo luân hồi. Khi có tâm danh lợi, người đó sẽ làm lục đạo luân hồi, người đó vĩnh viễn không ra nổi; dẫu có đi con đường Phật pháp cũng chẳng phải thật, chỉ là Phật học thường thức mà thôi, là tri thức không phải trí huệ. Đây là điều mà rất nhiều nơi trong nước chúng tôi tận mắt chứng kiến. Đại học của nước ngoài tôi cũng biết rất nhiều, đều có đến tham quan qua, khảo sát qua, thảy đều là tri thức không phải trí huệ.

Ở Trung Quốc chẳng những Phật pháp là trí huệ, đến đến nho với đạo cũng đều là trí huệ, mà cho đến tam giáo cửu lưu cũng là trí huệ chân thật, đúng là phi phàm. Những thứ mà người xưa để lại đều là tinh hoa, chứ không có tạp chất. Nếu là tạp chất thì sớm đã bị đào thải rồi, chẳng đợi chúng ta đến bây giờ. Những thứ có thể truyền lại mấy ngàn năm, biết bao đôi mắt con người đã lướt qua, vẫn có thể lưu lại đến ngày nay quả chẳng dễ gì! Cho nên, chúng ta đối với truyền thống văn hóa phải có lòng tin, người trẻ tuổi càng nên phát đại tâm, vì vãng thánh kế tuyệt học, vì vạn thế khai thái bình. Đây là Bồ Tát hạnh, chứ không phải người phàm. Có khổ thế nào chúng ta cũng nguyện cam chịu, chúng ta tuân giữ giáo huấn của người xưa, “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”, “đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu”, đây chính là giới luật.

Nghiêm trì giới luật không sợ chịu khổ, nghiêm túc nổ lực học tập, trở thành giáo viên vỡ lòng. Nếu không từ vỡ lòng mà hạ thủ thì bạn đối với văn hóa truyền thống Trung Quốc không thể thâm nhập vào được, bạn chỉ có thể đạt được một chút thường thức thông thường, chỉ là bề ngoài mà thôi, còn thâm nhập trí huệ chân thật thì không đạt được.

Vỡ lòng có 2 thứ, một cái là đức hạnh, đức hạnh thì mọi người đều biết đệ tử quy của nhà nho, cảm ứng thiên của đạo gia và thập thiện nghiệp của Phật pháp, tốt hơn nữa thì có thể thêm vào Sa di luật nghi, đến oai nghi cũng có thể học...đây là căn bản của việc làm người. Một cái khác nữa là học vấn, học vấn thì phải bắt đầu từ Thuyết văn giải tự, nhất định phải học cho thông cái này, nhận biết được chữ Hoa, bạn mới có thể đọc được điển tịch trong tứ khố toàn thư đã được lưu lại mấy ngàn năm qua. Có như thế thì bạn có thể kế thừa di sản quý báu của tổ tông rồi.

Người Trung Quốc có thể kế thừa, mà người ngoại quốc cũng có thể kế thừa, nhất định phải học cho được văn ngôn văn, phải hiểu cho được văn tự Trung Quốc. Văn tự Trung Quốc cần nghiên cứu về hình dạng và cách viết của nó, chú trọng ở âm thanh, còn đặt nặng ở nghiên cứu nghĩa lý, có hình, có âm, có ý nghĩa. Đây là dạng văn tự biểu ý, nên chứa đựng ý nghĩa vô cùng tận, nó là một loại nghệ thuật. Không như văn tự phiên âm của nước ngoài, văn tự phiên âm là dạng chữ biểu âm. Âm sẽ bị biến hóa, còn ý thì không. Chữ viết của người mấy ngàn năm trước người bây giờ vẫn xem hiểu được ý nghĩa vốn có mà cổ nhân muốn biểu đạt, không hề hiểu sai, đúng thật tài tình!

Đây là phát minh vĩ đại nhất của lão tổ tông Trung Quốc. Mọi phát minh của biết bao nhà khoa học lẫn triết học gia trên toàn Thế giới đều không thể sánh với phát minh chữ viết của lão tổ tông Trung Quốc. Sự sáng tạo chữ viết này sao lại có thể hoàn mỹ đến thế, không hề có chút khiếm khuyết nào, là độc nhất trên khắp Thế giới mà nước ngoài không thể tìm thấy. Triết gia La Tố cùng với tiến sĩ Thang Ân Tỉ của Anh quốc đối với văn tự Trung Quốc hết mực tán thán.

Không thể không ở đây mà hạ công phu được, không hạ một phen công phu thì sao có thể khế nhập được chứ? Làm sao biết được trí huệ, phương pháp, lý niệm, kinh nghiệm, còn có cả thành tựu của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc được chứ? Như thế tâm kính phục chân thật của bạn ắt sẽ sanh ra thôi. Đến cả mặt chữ bạn còn không biết, văn cũng chẳng thông thì cái tâm cung kính, tâm yêu thương chắc chắn chẳng làm sao mà sanh ra nổi. Bởi thế, người trẻ tuổi phải nên phát tâm, đem những thứ của tổ tông truyền thừa xuống, để nó phát dương quang đại, lưu truyền cho hậu thế. Công đức này thật chẳng thể nghĩ bàn. Đời này tuy rằng bần hàn, cuộc sống cơ cực, nhưng công đức và phước báu ở đời sau thì chẳng ai có thể sánh nổi với bạn.

Thế bạn có muốn cái phước này không? Nếu như muốn cái phước báu này thì sẽ ra không nổi 6 nẻo luân hồi. Thật sự thông suốt rồi, vẫn là đến Thế giới Cực Lạc làm Phật vẫn hơn. Vĩnh viễn thoát ly 6 nẻo luân hồi, thoát ly mười pháp giới, đến cõi nước chư Phật làm Phật, làm Bồ Tát. Đây mới coi như thật sự đắc đại tự tại. Như Quan Thế Âm 32 ứng, nên dùng thân gì để độ thì liền có thể hiện thân đó. Cái này tốt, đây mới xem là chân thật có thể tự độ độ người.

Cho nên ví bi nguyện to lớn như hư không, các diệu công đức rộng lớn vô biên. Phần sau là phần tổng kết nói “***có thể vượt khỏi thành tam hữu trói buộc***”. “Trói buộc” chính là danh từ đại biểu cho phiền não, bạn chẳng được tự do, bạn không lìa nổi 6 nẻo luân hồi. “Thành” là ví dụ cho 6 nẻo luân hồi vậy. “***Cho đến khai hiển phương tiện tạng***”. “Phương tiện tạng” là chỉ cho câu A Di Đà Phật, không còn cái nào có thể phương tiện hơn cái này. Câu Phật hiệu này có thể khiến bạn thoát khỏi mười pháp giới, có thể giúp bạn trong một đời thành tựu Vô thượng Bồ đề. “Thật đáng phụng trì, thật đáng cúi lạy”, 2 câu này là muốn khuyên chúng ta, phải nên phụng hành, nên gìn gữ, và đảnh lễ câu Phật hiệu này.

Phần tiếp theo giới thiệu với chúng ta “**Về phần nguyện văn nhiều hay ít, các dịch bản đều sai khác**”. Chúng ta biết nguyên bản kinh Vô Lượng Thọ có 5 loại, ở đây đều nêu ra cả rồi. Hai bản Hán dịch và Ngô dịch, Hán là chỉ cho triều Hán, vào thời đại của An Thế Cao, Ngô là thời tam quốc. Nước Ngô thuộc vào thời đại tam quốc, trong 2 bản dịch này thì phần đại thệ nguyện có 24 nguyện. “**Với lại trong kinh này nói rõ kinh kết được hai mươi bốn nguyện**”, chỗ này nói rõ kinh có 24 nguyện. Bản Tống dịch là bản sau cùng nhất, trong đó chỉ có 36 nguyện. Còn bản Ngụy dịch với bản Đường dịch...Ngụy cũng là một nước trong 3 nước, bản Ngụy dịch là chỉ cho bản của Khang Tăng Khải cùng với bản đường dịch thì trong 2 bản này có 48 nguyện.

“***Còn kinh Hậu Xuất A Di Đà kệ có câu ‘Thệ nguyện hai mươi bốn chương’. Như vậy đa phần các kinh nói có hai mươi bốn nguyện***”. Nhưng ở Trung Quốc, nhân gian chỉ lưu thông mỗi bản Ngụy dịch, tức là bản của Khang Tăng Khải. Ông phiên dịch khá là phổ thông, dễ hiểu. Cho nên mọi người đều thích bản dịch này, những bản khác thì lại không có người đọc tới. Trong bản Ngụy dịch có 48 nguyện, nên nhắc đến Tịnh tông, nhắc đến A Di Đà Phật thì mọi người đều biết 48 nguyện chứ không biết 24 nguyện, cũng không biết 36 nguyện. Đây là thuộc về lịch sử, chúng ta nên rõ. Bổn nguyện trong 5 loại nguyên bổn dịch đều khác nhau.

Đoạn tiếp theo bảo là “**Tuy hai bản Hán dịch và Ngô dịch cùng chép hai mươi bốn nguyện, nhưng nội dung các nguyện cũng chẳng giống nhau**”. Ví dụ kế tiếp nói “***Nguyện thứ hai trong bản Ngô dịch là: Khi tôi thành Phật, trong nước tôi không có nữ nhân. Nữ nhân muốn sanh về nước tôi liền biến thành nam tử***”. Đều trở thành thân nam, ở Thế giới Cực Lạc không có người nữ. Người nữ khi vãng sanh thảy đều biến thành thân nam. “***Vô ương số chư thiên, nhân dân, các loài bay lượn, ngọ nguậy, bò trườn***”, đây là chỉ cho chúng sanh ở đường súc sanh, “***sanh về nước tôi đều hóa sanh, lớn khôn trong hoa sen nơi ao nước bảy báu, đều là Bồ Tát. A La Hán và Bồ Tát đều vô ương số***”, câu này ý là con số quá lớn, “***Thỏa nguyện ấy mới làm Phật. Chẳng thỏa nguyện ấy, trọn chẳng làm Phật***”.

Chỗ này nói đến Liên hoa hóa sanh, nước không có nữ nhân là một đại nguyện thù thắng nhưng trong bản Hán dịch lại không hề đề cập đến. Những nguyện khác của Phật cũng bị thiếu mất 2 nguyện. Nguyện liên hóa hóa sanh với nguyện nước không có nữ nhân, hai đại nguyện thù thắng này trong bản hán dịch không có, những nguyện khác cũng bị thiếu mất câu này. “***Do đây ta thấy rõ sự sai biệt giữa các bản dịch rất lớn***”, các bản dịch có rất nhiều chỗ khác nhau.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn tiếp theo: “***Hơn nữa, hai bản Hán dịch, Ngô dịch tuy cùng nói hai mươi bốn nguyện, nhưng thật ra nội dung của chúng chẳng chỉ hạn cuộc trong hai mươi bốn nguyện. Cứ lấy cái nguyện thứ hai trong bản Ngô dịch vừa nêu trên để làm thí dụ thì thật ra nguyện này gồm các nguyện như sau: nước không nữ nhân, Liên hoa hóa sanh, loài trùng ngọ nguậy, bay lượn, bò trườn cũng được sanh, đều thành Bồ Tát, A La Hán. Bồ Tát, A La Hán đều vô ương số. Do đó, tuy nói là hăm bốn nguyện nhưng thật sự chẳng phải chỉ có hăm bốn nguyện. Cứ theo ý câu kinh “ thệ nguyện hăm bốn chương” trong kinh Hậu Xuất A Di Đà Phật Kệ, ta suy ra thệ nguyện của Phật A Di Đà thật sự có đến hăm bốn chương, chứ chẳng phải chỉ có hăm bốn nguyện***”

Hai bốn chương vậy thì trong đó có thể có thêm một số nguyện nữa, chứ không phải chỉ có hai bốn nguyện. Giống như những chỗ này, quả thật lão cư sĩ hoàng niệm tổ đã rất bỏ công đem những chỗ khác nhau này đều trình bày hết cho chúng ta. Niệm lão đều viết hết những chỗ khác biệt ngay chỗ này đây, để chúng ta có thể nhìn ra được, hiểu được những phán đoán của cổ đại đức. Kinh Vô Lượng Thọ nhất định là bộ kinh được Thế Tôn nhiều lần tuyên giảng khi Ngài còn tại thế chứ chẳng phải chỉ giảng qua một lần. Nếu như giảng một lần thì khi kết tập sẽ chỉ có một bản mà thôi, khi phiên dịch không thể có nhiều điểm khác nhau như vậy, đó là chuyện không thể nào. Thế nên mới có phán định rằng Thế Tôn chí ít phải giảng qua đến 3 lần nên mới có 3 phiên bản tiếng phạn khác nhau như vậy, và đều được truyền đến Trung Quốc rồi. Kinh Vô Lượng Thọ ở Trung Quốc có 12 loại bản dịch, 7 loại đã bị thất truyền, nếu như 7 loại đó vẫn còn thì có thể vẫn còn nhiều chỗ sai khác nữa.

Tóm lại, qua đó chứng tỏ một điều Thích Ca Mâu Ni Phật đã nhiều lần tuyên giảng bộ kinh này, đây là điều rất đặc biệt. Những kinh khác đều chỉ giảng có một lần, không có giảng lại lần thứ hai, chỉ riêng kinh Vô Lượng Thọ chí ít có đến 3 phiên bản khác nhau, cũng tức là có đến 3 lần tuyên giảng khác nhau. Như vậy việc hội tập là một việc trở nên cần thiết rồi. Vì việc đọc cả 5 loại nguyên bổn dịch là khá phiền phức, và cũng rất khó. Khi đọc một loại thì rất nhiều phần kinh văn quan trọng khác trong cái bổn ấy không có, không được hoàn chỉnh. Điều này nói lên rằng việc kết tập là một điều trở nên rất cần thiết vậy.

Hơn nữa, việc hội tập này đã có vào thuở mới bắt đầu phiên dịch kinh rồi, chứ không phải vào thuở vương long thư mới có. Chúng ta biết việc hội tập có sớm nhất khi phiên dịch chính là kinh tứ tập nhị chương. Tứ thập nhị chương kinh không phải là một bộ kinh mà là ở trong rất nhiều kinh điển tiết lục ra mà thành, trích ra 24 điều làm thành một bộ kinh. Đó chính là bản hội tập rồi còn gì!... Cho nên hội tập không có sai, người xưa thuở mới bắt đầu phiên dịch kinh thì bản hội tập này đã xuất hiện rồi, hơn nữa còn được lưu trong đại tạng kinh, chúng ta đều có thể xem thấy.

Chẳng hạn như lấy nguyện thứ hai trong bản Ngô dịch làm ví dụ. Đối với cái nguyện này thì trong đó quả thật có phần nước không có người nữ, Liên hoa hóa sanh với loài trùng ngọ nguậy, bay lượn, bò trườn cũng được sanh. Đây là chỉ cho các loài động vật nhỏ, những sinh vật nhỏ bé không đáng kể...chúng đều có thể vãng sanh, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thảy đều thành Bồ Tát, A La Hán. Số lượng Bồ Tát với A La Hán nhiều vô kể. Phần này thì trong bản Ngô dịch có đề cập đến. Trong bản Ngô dịch có nói Bồ Tát, A La Hán nhiều vô lượng, đây là nguyện rất thù thắng, tinh yếu. Do đó có thể thấy tuy nói là hai mươi bốn nguyện nhưng trên thực tế không phải chỉ có hai mươi bốn nguyện. Căn cứ theo kinh Hậu Xuất A Di Đà Phật Kệ thì trong đó có câu “***thệ nguyện hăm bốn chương***”, hăm bốn chương thì không nhất định là có hăm bốn nguyện. Phán định như vậy liền có căn cứ rồi.

Còn như hai bản Đường dịch và Ngụy dịch tuy nói là bốn mươi tám, nhưng thật chẳng đủ số bốn mươi tám. Ví dụ nguyện thứ hai mươi chín trong bản Ngụy dịch là: “***Nếu như tôi thành Phật, các Bồ Tát trong nước nếu đã nhận, đọc kinh pháp, phúng tụng, trì, nói mà chẳng được biện tài trí huệ, tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác***”. Quả thật hai nguyện này chỉ sai khác ở chỗ nói chi tiết hay đại lược mà thôi, còn nội dung thì y chang nhau. Một cái thì nói kỹ hơn một chút, một cái thì nói sơ lược hơn một chút. Cho nên, nguyện thứ ba mươi chỉ là bổ sung thêm chi tiết cho nguyện hai mươi chín mà thôi. Nguyện hai mươi chín và nguyện ba mươi trong bản Đường dịch cũng giống vậy. “***Hơn nữa, hai bản Ðường dịch và Ngụy dịch cùng thiếu các nguyện ‘Liên hoa hóa sanh’ và ‘nước không nữ nhân’***”. Trong hai bản này đều không có. “***Rõ ràng, bốn mươi tám nguyện nói trong bản Ngụy dịch và Ðường dịch cũng chưa đầy đủ tất cả các nguyện vậy***”

Nói những lời này đều là vì phần sau có đề cập đến sự cần thiết của bổn hội tập. Bổn hội tập là việc nên làm, tức là đem kinh được Thế Tôn nhiều lần tuyên thuyết hội tập thành một bản thôi. Chúng ta không cần phải đọc hết 5 loại nguyên bổn dịch. Đọc một bản hội tập đồng nghĩa đã đọc được hết tất cả. Như thế sẽ mang lại cho chúng ta rất nhiều tiện lợi. Bởi vậy, hội tập là việc đương nhiên nên làm, hội tập không có sai.

Được rồi, hôm nay thời gian tới rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật**.